

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Nguyễn Văn Bảy và ông Trần Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Vũ Ngọc A sinh năm 1992, địa chỉ thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Đặng Văn C sinh năm 1992, địa chỉ khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Ngọc A trình bày có nội dung:

- Về tình trạng hôn nhân: chị Vũ Ngọc A và anh Đặng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, (nay là phường Kim Sơn) thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 05/9/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh được hai năm thì chuyển về sinh sống tại nhà riêng của chị A tại thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách hai người trái ngược nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh C mãi chơi, không quan tâm đến vợ con và nợ nần nhiều dẫn đến phải trốn nợ. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị A và anh C sống ly thân nhau nhau từ năm 2019 cho đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp

tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đặng Văn C.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung Đặng Hải N sinh ngày 19/7/2016 và Đặng Anh T sinh ngày 18/01/2020, chị A có quan điểm nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung kể từ tháng 8/2022 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: chị A và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung. Quá trình sinh sống cùng gia đình chồng, chị A không có đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình chồng nên nay ly hôn chị A không có yêu cầu, đề nghị gì về tài sản.

Ngoài các yêu cầu trên, chị A không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn C không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ cho anh C: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án.

Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị K là mẹ đẻ anh C cho biết: chị A và anh C có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về nhà chồng sinh sống tại khu Nhuệ Hồ, phường Kim Sơn được hai năm thì chuyển về thôn Bắc Mã, xã Bình Dương sinh sống, vợ chồng có hai con chung Đặng Hải N sinh ngày 19/7/2016 và Đặng Anh T sinh ngày 18/01/2020 hiện đang sinh sống cùng chị A. Quá trình sinh sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể gia đình không nắm được, bản thân hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành, gia đình chúng tôi mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, hiện nay anh C đi làm ăn xa do chơi cờ bạc nợ nần nhiều dẫn đến phải trốn nợ nên không có mặt ở địa phương, bản thân anh C vẫn liên lạc điện thoại về gia đình, gia đình đã thông tin đầy đủ nội dung các văn bản của Tòa án cho anh C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Ngọc A vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: chị A giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đặng Văn C, nhận nuôi hai con chung không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn C vắng mặt không lý do, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ cho anh C Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký

tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Ngọc A về việc ly hôn với anh Đặng Văn C, giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều.

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022, giữa nguyên đơn chị Vũ Ngọc A sinh năm 1992, địa chỉ thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Đặng Văn C sinh năm 1992, địa chỉ khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị A vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* chị Vũ Ngọc A và anh Đặng Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, (nay là phường Kim Sơn) thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị A và anh C chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, gây ra những bất đồng quan điểm sống, anh C mãi chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều và không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân nhau kể từ năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ cho anh C thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án. Cho nên, xác định anh C cũng không có nguyện vọng tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành để về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh C đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị A và anh C có hai con chung Đặng Hải N sinh ngày 19/7/2016 và Đặng Anh T sinh ngày 18/01/2020, hiện hai con chung đang ở cùng chị A. Chị A có công việc, thu nhập cũng như chỗ ở ổn định, hai con chung ở cùng chị A phát triển hoàn toàn bình thường, quá trình giải quyết tại Tòa, anh C không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Sau khi xem xét điều kiện, nguyện vọng của chị A muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là hoàn toàn phù hợp nên giao hai con chung cho chị A nuôi dưỡng.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị A xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị A và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*:

Chị Vũ Ngọc A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Ngọc A

Xử:

1. *Về hôn nhân*: chị Vũ Ngọc A được ly hôn anh Đặng Văn C.

2. *Về con chung*: Giao hai con chung Đặng Hải N sinh ngày 19/7/2016 và Đặng Anh T sinh ngày 18/01/2020 cho chị Vũ Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* chị A xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị A và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí:*

Chị Vũ Ngọc A phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009312 ngày 15/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị A đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Chị Vũ Ngọc A và anh Đặng Văn C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND phường Kim sơn, thị xã Đông Triều
(Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường

